TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 80/2018/QĐST-DS	*L, ngày 11 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 13 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 162/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Theo biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2018 thì bà Phan Thị B và bà B là đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn P tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 1.375.000đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Nhưng bà Phan Thị B và ông Nguyễn Văn P có đơn xin miễn, giảm án phí do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn và được Ủy ban nhân dân xã B xác nhận. Vì vậy, nên giảm 50% tiền án phí mà bà B và ông P có nghĩa vụ nộp (tức là giảm 343.000đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1969

Bị đơn: Bà Phan Thị B, sinh năm 1980

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1975

Tất cả cùng địa chỉ: ấp T, xã B, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn P là bà Phan Thị B, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận giữa các đương sự về số tiền phải trả, thời gian trả và án phí cụ thể như sau:

- *Về số tiền phải trả:* Bà Phan Thị B và bà B là đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn P tự nguyện trả cho bà Nguyễn Thị U 11 lần hụi chết (từ lần khui tháng 8/2014al đến tháng 01/2018al) mà bà Nguyễn Thị U đã đóng choàng của dây hụi mùa 5.000.000đồng khui ngày 22/8/2013al với số tiền là 55.000.000đồng (Năm mươi lăm triệu đồng). Dây hụi mãn tháng 5/2018al.

Bà Nguyễn Thị U thống nhất nhận số tiền trên.

- *Về thời gian trả:* Bà Nguyễn Thị U với bà Phan Thị B và bà B là đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn P tự nguyện thỏa thuận thời gian trả tiền do Chi cục Thi hành án dân sự huyện L giải quyết theo quy định của Luật Thi hành án Dân sự.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bà Phan Thị B và ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ nộp là 1.032.000đồng (Một triệu không trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị U không phải chịu án phí. Đối với số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.375.000đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tại biên lai thu số AA/2015/ 0017307 ngày 24 tháng 5 năm 2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện L thu được trả lại cho bà Nguyễn Thị U.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-Đương sự;
-VKSND cùng cấp;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Thanh